

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST

Ngày: 17/5/2024.

V/v: “*Tranh hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hiệp

+ Ông Nguyễn Trường Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2023/TLST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS, ngày 5/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 50b/QĐST-DS, ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Sử Dương Vũ T (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1/Ông Trần Ngọc H. (Có đơn xin vắng mặt).

2/ Bà Lâm Thị Thu P(vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Sử Dương Vũ T trình bày:

Vào ngày 16/6/2020 ông có cho ông H và bà P vay số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, hai bên có làm giấy tay với nhau. Sau khi vay thì bà P không có đóng lãi, sau đó bà P chơi hụi, ông T có đóng hụi được 54 ngày thì bà P không góp hụi nữa và bỏ đi lên Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bà P đi thì ông H có trả cho ông T được số tiền 21.500.000 đồng số còn lại không thành toán cho đến nay. Nay ông T yêu cầu ông H và bà P hoàn trả số tiền còn nợ là 128.500.000đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2024 bị đơn ông Trần Ngọc H trình bày:* Vào khoảng năm 2020 vợ chồng ông có vay tiền của ông T số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, sau khi vay ông có đóng lãi cho ông T được 12 tháng lãi và có giao số ruộng 40 công cho ông T thu hoạch để trừ lãi. Nay ông T yêu cầu ông hoàn trả 128.500.000 đồng ông chỉ thống nhất trả ½ còn ½ thì vợ ông sẽ trả cho ông T nhưng hiện nay vợ ông đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là tổng cộng là 128.500.000 đồng. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 128.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về số tiền còn nợ và tiền vay của khoản vay 128.500.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Vào ngày 16/6/2020 ông T có cho vợ chồng ông H, bà P vay số tiền vốn là 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, theo như ông T trình bày thì sau khi vay ông H, bà P không đóng lãi cho ông số tiền nào và hai bên có thoả thuận là do bà P có làm chủ hụi nên bà P và ông T có thoả thuận là bà P sẽ lấy số tiền lãi phải đóng cho ông T để vô hụi do bà làm chủ khi nào hót hụi chót thì ông T sẽ hót nhưng sau đó bà P bỏ địa phương đi nên ông T cũng không hót hụi được số tiền nào. Ngoài ra ông H có giao cho ông T thu hoạch 32 công ruộng để trừ vào số vốn là 21.500.000 đồng số vốn còn lại là 128.500.000 đồng không thanh toán. Còn phía ông H thì cho rằng sau khi vay có đóng lãi cho ông T được 12 tháng lãi và có giao cho ông T thu hoạch 40 công đất ruộng để trả lãi. Tuy nhiên ông H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là vợ chồng ông đã thanh toán cho ông T được 12 tháng tiền lãi và phía ông T không thừa nhận. Vì vậy lời trình bày của ông H là không có căn cứ để xem xét.

[4] Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng mà các bên đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Phía bị đơn ông H cho rằng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra ông H cho rằng ông chỉ thống nhất hoàn trả cho ông T $\frac{1}{2}$ số nợ trên, số còn lại $\frac{1}{2}$ bà P có trách nhiệm thanh toán. HĐXX xét thấy ông H và bà P còn là vợ chồng hợp pháp, chưa ly hôn nên phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán khoản nợ chung của vợ chồng. Vì vậy yêu cầu này của ông H là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 128.500.000 đồng là có căn cứ vì vậy HĐXX căn buộc bị đơn ông H và bà P phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

[8] Về án phí: Nguyên đơn ông T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn ông H và bà P phải chịu 6.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 463, Điều 465, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sử Dương Vũ T.

- Buộc bị đơn ông Trần Ngọc H và bà Lâm Thị Thu P phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Sử Dương Vũ T số tiền là 128.500.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.200.000 đồng theo biên lai thu số 0000134 ngày 12/12/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

- Bị đơn ông Trần Ngọc H và bà Lâm Thị Thu P phải chịu 6.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

